

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP VÒNG 1
KỶ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH ĐẮK LẮK NĂM 2022
*(Ban hành Kèm theo Thông báo số 16 /TB-HĐTD ngày 12/12/2022 của Hội đồng
Tuyển dụng công chức tỉnh Đắk Lắk năm 2022)*

I. TRẮC NGHIỆM KIẾN THỨC CHUNG

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.
3. Luật Cán bộ công chức năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019.
4. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.
5. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Doanh nghiệp năm 2020.
6. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.
7. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.
8. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.
9. Nghị Quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ VI Ban Chấp hành Trung ương, khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
10. Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ.
11. Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 Ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.
12. Tài liệu Chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên và tương đương *(Ban hành kèm theo Quyết định số 420/QĐ-BNV ngày 02 tháng 06 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ).*

II. THI TRẮC NGHIỆM MÔN NGOẠI NGỮ

Nội dung chương trình đào tạo Ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ

Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể như sau:

- Đối với các vị trí giữ ngạch Chuyên viên (mã số: 01.003): Trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

- Đối với các vị trí giữ ngạch Kế toán viên (mã số: 06.031), Kiểm lâm viên (mã số: 10.226): Trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

- Đối với các vị trí giữ ngạch Cán sự (mã số: 01.004), Kiểm lâm viên trung cấp (mã số: 10.228), Văn thư viên (02.007), Văn thư viên trung cấp (02.008): Trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.